

Bản án số: 10/2026/HS-ST
Ngày 04 - 3 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Tha

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Thanh, bà Nguyễn Thị Hoài Bảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Thành - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 3 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2026/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 02 năm 2026, đối với bị cáo:

Y Bơi N; Sinh ngày 25 tháng 4 năm 2002, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn A, xã C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Roh H và bà H Puk N1; Vợ là H Vân Ayun, sinh năm 2002 và có 01 con sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 24/11/2025 đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giam tại Phân trại Tạm giam Buôn Ma T – Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh Đ – Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Y Hậu A (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà H Rai Ayun, sinh năm 1955 (Mẹ đẻ của bị hại) – Vắng mặt

Địa chỉ: Buôn A, xã C, tỉnh Đắk Lắk

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Y, sinh năm 1974 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn P, xã C, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 08/5/2025, sau khi uống bia tại nhà anh Y Djuăn A1 ở buôn G, xã C, tỉnh Đắk Lắk, Y Bơi N điều khiển xe mô tô biển số 47H1-683.98 chở anh Y Hậu A ngồi sau về nhà tại buôn A, xã C Khi đi đến ngã ba giao nhau giữa đường liên thôn B với thôn T, xã C thì lúc này bà Trần Thị Y điều khiển xe đạp đi từ hướng thôn A vào ngã ba. Thấy Y B điều khiển xe chạy tốc độ nhanh nên bà Y dừng xe lại và bước xuống xe. Nhưng do Y B không giảm tốc độ, không chú ý quan sát, khi phát hiện bà Y thì khoảng cách quá gần Y Bơi N không kịp xử lý nên đã va chạm vào bánh xe phía trước của xe đạp làm Y B, Y H1 và xe mô tô ngã trượt dài trên mặt đường đẩy xe đạp lên phía trước. Sau khi xảy ra tai nạn Y B và Y H1 được đưa đến Bệnh viện Đ cấp cứu còn bà Y đã kịp thời thả tay xe đạp ra nên không bị va chạm và thương tích gì. Do bị thương tích nặng đến ngày 10/5/2025 Y H1 đã tử vong còn Y B điều trị đến ngày 16/5/2025 thì ra viện, 02 phương tiện trên bị hư hỏng nhẹ.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 08/5/2025 xác định: Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra trên đoạn đường liên thôn T, xã C, tỉnh Đắk Lắk. Đoạn đường là ngã ba nơi giao nhau giữa đường liên thôn B B thôn T với đường đi thôn A. Tại ngã ba về hướng Đ là đường đất tự phát thuộc lô Cao su Phú Xuân rộng 5m. Mặt đường liên thôn B - thôn T là đường hai chiều, không có dải phân cách, không có vạch kẻ đường, không có biển báo hiệu giao thông đường bộ, mặt đường rộng 3,5m được làm bằng bê tông nhựa bằng phẳng. Mặt đường đi thôn A là đường hai chiều không có dải phân cách, không có vạch kẻ đường, không có biển báo hiệu giao thông đường bộ, mặt đường rộng 3,9m được làm bằng bê tông nhựa bằng phẳng. Mật độ phương tiện qua lại bình thường. Chọn trụ điện số 7AV651 làm điểm mốc cố định. Lấy mép đường bên phải theo hướng đi từ thôn T đi buôn G của đoạn đường liên thôn B B đi thôn T làm mép đường chuẩn. Vị trí va chạm đầu tiên của hai phương tiện cách mép đường chuẩn là 2,2m; cách mép đường giả định bên trái của đường liên thôn A (theo hướng từ thôn A ra ngã ba giao nhau với đường liên thôn T đi buôn G) 3,8m; cách trụ điện 7AV651 là 4,4m.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số: 786/KLGĐTT-KTHS, ngày 03/7/2025, của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận nguyên nhân tử vong của Y Hậu A: Đa chấn thương.

Tại kết luận số: 397/KLTTCT-PY, ngày 19/6/2025, của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Đ, kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Y Bơi N tại thời điểm giám định là: 37%.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 33/KL-HĐĐGTS, ngày 17/6/2025, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, kết luận: Trị giá thiệt hại do tai nạn giao thông vào ngày 08/5/2025 của 01 xe gắn máy biển số 47H1-683.98 là 800.000đ và 01 chiếc xe đạp nữ, màu hồng là 500.000đ.

Tại phiếu trả kết quả xét nghiệm ngày 08/5/2025 của Bệnh viện Đ: định lượng Ethanol (còn) là 40.0mmol/L.

Tại Công văn số 4367/PC08-Đ10 ngày 29/12/2025 của Phòng C Công an tỉnh Đ trả lời: không tìm thấy thông tin của ông Y Bơi N trong hệ thống quản lý giấy phép lái xe.

Bản Cáo trạng số: 24/CT - VKS ngày 09 tháng 01 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk, đã truy tố bị cáo Y Bơi N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Y Bơi N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng.

Luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Y Bơi N như nội dung cáo trạng và đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Y Bơi N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Y Bơi N từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với sơ đồ hiện trường nơi xảy ra tai nạn, phù hợp với biên bản khám phương tiện tai nạn giao thông và phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 08/5/2025, Y Bơi N (chưa có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định, nồng độ cồn trong máu 40.0mmol/L) điều khiển xe mô tô 47H1-683.98 chở Y Hậu A ngồi sau. Khi đến ngã ba giao nhau với đường đi thôn A bên phải theo hướng đi của mình (là đường đồng cấp) thì Y B không giảm tốc độ, không chú ý quan sát, không nhường đường cho xe đạp do bà Trần Thị Y điều khiển đi từ bên phải nên đã xảy ra va chạm với xe đạp trên. Hậu quả: anh Y Hậu A tử vong; Y Bơi N bị thương tích với tỷ lệ 37%; xe mô tô 47H1-683.98 bị thiệt hại với giá trị 800.000đ, xe đạp bị thiệt hại với giá trị 500.000đ. Hành vi nêu trên của bị cáo Y Bơi N đã vi phạm vào khoản 1, 2 Điều 9, điểm d khoản 3 Điều 12 và khoản 2 Điều 22 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ nên đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Như vậy bị cáo Y Bơi N bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk truy tố về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên về phần hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt đối với bị cáo có phần nghiêm khắc.

Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

a)

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

*b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ còn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác;
.....”*

[3]. Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo không những đã vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, mà còn xâm phạm đến tính mạng của bị hại, mà còn gây tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

Bị cáo phải biết được rằng khi điều khiển xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ tham gia giao thông phải tuân thủ triệt để các nguyên tắc theo quy định của Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Tuy nhiên, bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định, nồng độ cồn trong máu 40.0mmol/L, nhưng vẫn điều khiển xe mô tô biển số 47H1- 683.98 chở Y Hậu A ngồi sau. Khi đến ngã ba giao nhau với đường đi thôn A bên phải theo hướng đi của mình (là đường đồng cấp) thì Y B không giảm tốc độ, không chú ý quan sát, không nhường đường cho xe đạp do bà Trần Thị Y điều khiển đi từ bên phải nên đã xảy ra va chạm với xe đạp trên. Hậu quả: anh Y Hậu A tử vong; Y Boin bị thương tích với tỷ lệ 37%; lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Do vậy cần áp dụng một hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho bị hại và được người đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn bãi nại; bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5]. Đối với bà Trần Thị Y khi điều khiển xe đạp vào ngã ba thì bà Y phát hiện xe mô tô do Y Boin điều khiển đang đi với tốc độ nhanh nên bà Y đã dừng lại và bước xuống xe để tránh va chạm. Tuy nhiên, do Y B điều khiển xe không quan sát, không giảm tốc độ nên xe mô tô của Y B va chạm vào xe đạp của bà Y. Do vậy bà Y không có lỗi trong vụ tai nạn này.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Ngày 15/01/2026 gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường và hỗ trợ cho gia đình bị hại 8.000.000 đồng và một con heo 60kg. Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại, không yêu cầu gì thêm về phần dân sự; xét việc bồi thường là tự nguyện phù hợp với pháp luật cần ghi nhận.

[7]. Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã trả lại 01 xe đạp màu hồng cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Trần Thị Y, việc trao trả phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

Đối với 01 xe mô tô biển số 47H1 – 683.98 nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn đen bạc cam, số máy E32VE348215, số khung RLCUE3740MY096055 do bị cáo Y Bơi N mua lại của anh Ngô Minh Q nhưng chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu, đã vi phạm điểm a khoản 3 Điều 32 Nghị định 168/2024/NĐ-CP, ngày 16/12/2024 của Chính phủ. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển xe mô tô trên cùng các giấy tờ, tài liệu liên quan đến Phòng C Công an tỉnh Đ để xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Y Bơi N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Y Bơi N 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 24/11/2025.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; các Điều 584, 585, 586, 591 BLDS.

Ghi nhận gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường và hỗ trợ cho gia đình bị hại 8.000.000 đồng và một con heo 60kg.

Về xử lý vật chứng: *Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.*

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã trả 01 xe đạp màu hồng cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Trần Thị Y.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Y Bơi N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk ;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 3 – Đắk Lắk;
- P. THADS khu vực 3 – Đắk Lắk;
- T.H.A Hình sự; Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ; lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Văn Tha